TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT -TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155/2019/QĐST- HNGĐ	*PT, ngày 04 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trương Mai P**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố 2, Thôn Tiền Huân, phường VS, Thị xã ST, Thành phố Hà Nội

- *Bị đơn*: Anh **Phùng Thế T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Cụm 14, xã SC, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Mai P và anh Phùng Thế T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Phùng Hương G, sinh ngày 01/6/2009, Phùng Phương V, sinh ngày 03/6/2011, Phùng Anh T1, sinh ngày 17/01/2015,

Phùng Phương T2, sinh ngày 17/01/2015. Theo nguyện vọng của cháu G và cháu V được sống chung cùng chị P, nên hai bên thỏa thuận chị P nuôi cháu G và cháu V. Anh T nuôi cháu Anh T1 và cháu Phương T2 đến khi cháu G, cháu V, cháu Anh T1 và cháu Phương T2 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị P và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ: Chị P và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Mai P tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005787 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại chị Trương Mai P số tiền 150.000đ tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện PT;*
- *UBND xã, thị trấn……..;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đặng Thị Bích Loan